

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST

Ngày: 30/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Công Hải, bà Nguyễn Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thành Tr**; sinh năm 1996; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn A, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum; văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thái H, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Xuân Th, sinh năm 1968; hiện trú tại xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vy Thị Thúy H, sinh năm 1995; có 03 người con chung, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Ông Phan Ngọc X, sinh năm 1976; trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối một ngày trong tháng 01 năm 2020, Trương Thành Tr đi đến công trình xây dựng nhà dân (tại Lô số 3, khu quy hoạch đường Đinh Tiên Hoàng), thuộc Phường 2, thành phố Bảo Lộc do ông Phan Ngọc X làm chủ thầu. Tr nhìn thấy có nhiều khung giàn giáo nhưng không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô không biển số đến công trình trên lấy 08 khung sắt giàn giáo và 04 thanh sắt giằng chéo đưa lên xe chở vào vườn cà phê của chị Ngô Thị Bé H, sinh năm 1982 tại Thôn 7, xã Đambri, thành phố Bảo Lộc để cất giấu. Sau đó, Tr tiếp tục quay lại công

trình xây dựng trên trộm cắp thêm 08 khung sắt giàn giáo và 03 thanh sắt giằng chéo chờ đến vườn cà phê nói trên cất giấu.

Vào tối ngày 10/5/2020, Tr dùng xe mô tô chở 16 khung sắt giàn giáo và 05 thanh sắt giằng chéo từ vườn cà phê nhà chị H mang đến phòng trọ do Tr thuê, tại Tổ 7, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc để cất giấu; còn 02 thanh sắt giằng chéo thì đã bị mất. Đến ngày 13/5/2020, Công an phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc đã tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ của Tr, đã phát hiện sự việc và thu hồi tang vật. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 16 khung sắt giàn giáo và 05 thanh sắt giằng chéo mà bị cáo Tr trộm cắp của ông Phan Ngọc X trị giá tài sản là 3.360.000 đồng.

Về tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại cho ông Phan Ngọc X 16 khung sắt giàn giáo và 05 thanh sắt giằng chéo, ông X không yêu cầu gì. Hiện đang tạm giữ 01 xe mô tô không biển số, không rõ số khung, số máy do bị cáo Tr sử dụng phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSBL, ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Trương Thành Tr về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trương Thành Tr từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Xét bị cáo việc làm không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, đối với chiếc xe mô tô không biển số, không rõ số khung, số máy do bị cáo Tr sử dụng phạm tội cần giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo qui định của pháp luật. Bị cáo Tr khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thành Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng tháng

01 năm 2020, bị cáo Tr đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của ông Phan Ngọc X 16 khung sắt giàn giáo và 05 thanh sắt giằng chéo, tại công trình xây dựng nhà dân (lô số 3, khu quy hoạch đường Đinh Tiên Hoàng), Phường 2, thành phố Bảo Lộc, có giá trị tài sản là 3.360.000 đồng. Hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo lộc đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong quyết định truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Bị cáo Tr là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo nên được áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi sau đó trả lại 16 khung sắt giàn giáo và 05 thanh sắt giằng chéo cho ông Phan Ngọc X nên không đề cập đến. Đối với chiếc xe mô tô không biển số, không rõ số khung, số máy do bị cáo Tr sử dụng phạm tội, cần giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo qui định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Ngọc X không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Tr việc làm không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Trương Thành Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trương Thành Tr 06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Thành Tr cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì

việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc 01 chiếc xe mô tô không biển số, không rõ số khung số máy (*tình trạng phương tiện đã cũ nát, không có chắn bùn phía sau, không có đèn chiếu sáng*) và xử lý theo qui định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Tr phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng